TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 268/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Uyên, ngày 23 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 250/2020/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Ông Đặng Hoàng B, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 5, khu phố M, phường H, thị xã T, tỉnh B.

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Tổ 5, khu phố M, phường H, thị xã T, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: Tổ 9, ấp A, xã N, huyện C, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đặng Hoàng B và bà Trần Thị L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại tại UBND phường H, thị xã T, tỉnh B theo giấy chứng nhận kết hôn số 96/2014 ngày 01-12-2014. Trong quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung tên Đặng Lan T, sinh ngày 03-02-2015. Ngày 24-9-2020, ông bà có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã T công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15-10-2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, ông bà đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15-10-2020 của Tòa án nhân dân thị xã T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Hoàng B và bà Trần Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Đặng Lan T, sinh ngày 03-02-2015 cho ông Đặng Hoàng B trực tiếp nuôi dưỡng; bà Trần Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đặng Hoàng B và bà Trần Thị L đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Đặng Hoàng B và bà Trần Thị L phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0051708 ngày 07-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- CCTHADS thị xã T;
- UBND phường H, thị xã T, tỉnh B;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Võ Thị Hồng Thêm